TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2017/HS-ST
Ngày: 17/7/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lại Hiệp P2.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Ngọc Liêm – Phó Giám đốc Trung tâm Dân số kế hoạch hóa gia đình huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

2. Ông Võ Lâm Sơn - Giáo viên Trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên huyện Chợ Mới.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Trần Thị Kim Trang, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Thy, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2017/HSST ngày 26 tháng 5 năm 2017 đối với các bị cáo:

Nguyễn Hữu P1, sinh năm 1996, tại huyện C, tỉnh A; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp A, xã H, huyện C, tỉnh A; nghề nghiệp: làm thuê; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 6/12; con ông Nguyễn Hữu H, sinh năm 1977 và bà Huỳnh Thị Ngọc C, sinh năm 1978; chưa có vợ, con.

Tiền sự: chưa;

Tiền án: 01 lần. Ngày 28/12/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới kết án 07 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Nộp xong 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm ngày 01/3/2017, chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/4/2017.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 28/4/2017 đến ngày 04/5/2017 bị tạm giam cho đến nay; bị cáo có mặt.

Nguyễn Trường C, sinh năm 1985, tại huyện C, tỉnh A; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp A, xã H, huyện C, tỉnh A; nghề nghiệp: làm thuê; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 7/12; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1947 và bà Hồ Thị B, sinh năm 1951; chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 28/4/2017 đến ngày 04/5/2017 bị tạm giam cho đến nay; bị cáo có mặt.

Người bị hại: Ông Lê Hoàng P2, sinh năm 1970; nơi cư trú: khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh A; (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Nguyễn Minh H, sinh năm 1993; nơi cư trú:, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh A; (vắng mặt).

Nguyễn Đức Thụy T, sinh năm 1972; nơi cư trú: khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh A; (vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Nguyễn Hữu P1, Nguyễn Trường C bị Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 26/4/2017, Nguyễn Hữu P1, Nguyễn Trường C và Nguyễn Thanh H đến quán Kiệt ở ấp A, xã H, huyện C để uống bia. Khoảng 17 giờ cùng ngày thì nghỉ, P1 và C đến nhà của Nguyễn Minh H thuộc khóm Đông Thịnh 3, thành phố Long Xuyên để uống rượu tiếp. Tại đây, P1 lén lấy con dao loại Thái Lan dài 21,5cm, cán dao bằng nhựa màu vàng có chữ KIWI, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, mũi nhọn, cất giấu vào túi quần. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, P1 và C nghỉ uống, P1 rủ C về huyện C chặn xe của những người đi đường để cướp tài sản và cho C biết có chuẩn bị sẵn con dao, C đồng ý. Cả 02 đi bộ hướng phà A thuộc xã H về kênh C, xã M. Khi đến đoạn đường vắng thuộc tổ 12, ấp A, xã A, thấy Lê Hoàng P2 (Giám đốc xí nghiệp điện nước huyện C) điều khiển xe mô tô Vision biển số 67B1 – 219.37 chạy về hướng phà A, P1 chặn xe P2 dừng lại, tay phải P1 cầm dao kề vào cổ P2, còn tay trái nắm P2 khống chế xuống xe để cho C lên xe nổ máy chờ P1. Khi này, P1 tiếp tục dùng dao khống chế đẩy P2 lùi về phía sau và buộc P2 đưa 01 điện thoại Mastel, 01 bóp da bên trong có 400.000 đồng, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 thẻ qua phà, 01 thẻ Kiểm tra viên điện lực, 01 giấy bảo hiểm y tế do P2 đứng tên và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 67B1 – 219.37 do Nguyễn Đức Thụy T (vợ của P2) đứng tên. C điều khiển xe chở P1 đi được khoảng 100m thì ném bỏ con dao và chạy về nhà C dùng kiềm tháo bỏ biển số xe. Sau đó, P1 và C mang xe, điện thoại đến tỉnh Đ tìm nơi tiêu thụ, nhưng chỉ bán được điện thoại cho người lạ 150.000 đồng, còn xe không bán được do không có biển số, nên cả hai điều khiển xe về nhà C cất giấu. Nguyễn Văn L và Hồ Thị Be thấy trong nhà có xe lạ, không biển số nên trình báo cơ quan Công an. Ngày 28/4/2017, P1 và C bị bắt khẩn cấp và bị khởi tố để điều tra.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) xe mô tô không biển số, số khung: 3300CY124730, số máy: JF33E0124793, dung tích 108, nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn trắng – bạc – đen (đã qua sử dụng);

- 01 (một) biển số xe mô tô 67B – 219.37;

- 01 (một) cây dao thái lan dài 21,5cm, cán dao bằng nhựa màu vàng, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng (đã qua sử dụng);

- 01 (một) cây kiềm răng (đã qua sử dụng);

- 01 (một) cái bóp da màu xám;

- 01 (một) giấy chứng minh nhân dân tên Lê Hoàng P2;

- 01 (một) thẻ qua phà tên lê Hoàng P2;

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển số 67B1 – 219.37 tên Nguyễn Đức Thụy T;

- (một) bảo hiểm y tế tên Lê Hoàng P2;

- 01 (một) thẻ kiểm tra viên điện lực tên Lê Hoàng P2.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 31 ngày 03/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Chợ Mới, xác định:

- 01 (một) chiếc xe mô tô biển số 67B1 – 219.37, nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn trắng – bạc – đen, số máy JF33E0124793, số khung 330CY124730, dung tích 108 (đã qua sử dụng). Giá trị sử dụng còn 50%. Giá thị trường còn lại 18.000.000 đồng.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Masstel màu trắng – đen (đã qua sử dụng). Giá trị sử dụng còn 45%. Giá thị trường còn lại 495.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản 18.495.000 đồng.

Ngày 04/5/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Chợ Mới ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can đối với P1 và C về hành vi "Cướp tài sản".

Tại bản cáo trạng số 27/VKS-HS ngày 26 tháng 05 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới đã truy tố các bị cáo Nguyễn Hữu P1 và Nguyễn Trường C về tội "Cướp tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố, không tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Giữ nguyên Quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Hữu P1 và Nguyễn Trường C về tội "Cướp tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Bị cáo P1 đã từng bị kết án, chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này được coi là "tái phạm" – là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo C có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự. Đề nghị Hội đồng xét xử có xem xét khi quyết định hình phạt.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khản 1 Điều 48, Điều 20, Điều 53, Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu P1 từ 08 năm đến 09 năm tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 20, Điều 53, Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường C từ 07 năm đến 08 năm tù.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 cây kiềm, 01 cây dao thái lan là công cụ, dụng cụ mà các bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội.

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY:

- *Về tố tụng:* Mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa những người làm chứng và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, những người vắng mặt đã có lời khai trong hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt của họ không gây cản trở cho việc xét xử. Căn cứ quy định tại Điều 191, Điều 192 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng.

- *Về nội dung*:

Đối chiếu lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng được cơ quan điều tra thu thập trong giai đoạn điều tra và được thẩm tra tại phiên tòa là phù hợp nhau về diễn biến sự việc, hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

Do đó, có cơ sở xác định các bị cáo đã có hành vi dùng dao đe dọa, khống chế cho người bị hại xuống xe và yêu cầu người bị hại đưa điện thoại và bóp da bên trong có tiền và các giấy tờ. Sau đó, các bị cáo đã chiếm đoạt xe của người bị hại đi tìm nơi tiêu thụ bán lấy tiền tiêu xài.

Xét tính chất hành vi mà các bị cáo đã thực hiện thấy rằng, khi anh P2 đang chạy xe trên đường, các bị cáo đã tìm cách làm cho anh P2 dừng xe lại rồi dùng dao đe dọa, khống chế và kêu anh P2 đưa điện thoại và bóp da bên trong có 400.000 đồng và các giấy tờ nhân thân làm cho anh P2 hoảng sợ, không dám chống cự. Vì vậy, có cơ sở xác định các bị cáo đã thực hiện hành vi đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc làm cho anh P2 lâm vào tình trạng không thể chống cự được để chiếm đoạt xe mô tô biển số 67B1-219.37, 01 điện thoại di động hiệu Masstel và số tiền 400.000 đồng của anh P2.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc để chiếm đoạt tài sản người khác là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện thông qua việc

lựa chọn không gian, thời gian thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của anh P2.

Theo hướng dẫn tại tiểu mục 2.2 mục 2 Phần I Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Hình sự, con dao mà bị cáo dùng để đe dọa, khống chế anh P2 là "phương tiện nguy hiểm".

Vì vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp tài sản" với tình tiết định khung cấu thành tăng nặng "sử dụng phương tiện nguy hiểm" được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới truy tố các bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

Quyền được sống, quyền được tôn trọng về sức khỏe và quyền sở hữu là những quyền thiêng liêng của mỗi cá nhân được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Trong lĩnh vực hình sự, những ai vì muốn xâm phạm quyền sở hữu mà có hành vi đe dọa xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác, đáp ứng quy định của pháp luật sẽ bị áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất là hình phạt.

Các bị cáo là người đang ở độ tuổi lao động. Đáng lẽ, các bị cáo phải tìm cho mình một công việc phù hợp để nuôi sống bản thân, phụ giúp gia đình nhưng vì lười lao động, nhanh chóng muốn có được tài sản mà không phải tốn công sức lao động các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu, an toàn về sức khỏe của người khác, xâm phạm trật tự quản lý của Nhà nước mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần có hình phạt nghiêm, cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Trong đồng phạm, các bị cáo cố ý cùng nhau thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của anh P2, nhưng giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ với nhau trong việc thực hiện hành vi phạm tội nên giữa các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn. Trong đồng phạm, bị cáo P1 giữ vai trò chính, chủ mưu cầm đầu và là người khởi xướng, thực hành, bị cáo C là đồng phạm với vai trò thực hành, giúp sức để thực hiện hành vi phạm tội nên có xem xét đến vai trò, trách nhiệm hình sự của từng bị cáo khi quyết định hình phạt.

Ngoài ra, bị cáo P1 còn có nhân thân xấu, đã bị kết án về hành vi chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích nhưng vẫn tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý nên được coi là tình tiết tăng nặng "Tái phạm" được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Riêng xét về nhân thân bị

cáo C, trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Vì vậy, cần cân nhắc giảm nhẹ hình phạt cho từng bị cáo khi lượng hình.

Về hình phạt bổ sung, do các bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, phải làm thuê kiếm sống, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự, người bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng vụ án:

- 01 (một) xe mô tô không biển số, số khung: 3300CY124730, số máy: JF33E0124793, dung tích 108, nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn trắng – bạc – đen (đã qua sử dụng);

- 01 (một) biển số xe mô tô 67B – 219.37;

- 01 (một) cái bóp da màu xám;

- 01 (một) giấy chứng minh nhân dân tên Lê Hoàng P2;

- 01 (một) thẻ qua phà tên lê Hoàng P2;

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển số 67B1 – 219.37 tên Nguyễn Đức Thụy T;

- (một) bảo hiểm y tế tên Lê Hoàng P2;

- 01 (một) thẻ Kiểm tra viên điện lực tên Lê Hoàng P2.

Các vật chứng này là tài sản và giấy tờ nhân thân của anh P2 và chị T, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh P2 và chị T là phù hợp nên không xem xét lại.

- 01 (một) cây dao thái lan dài 21,5cm, cán dao bằng nhựa màu vàng, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng (đã qua sử dụng);

- 01 (một) cây kiềm răng (đã qua sử dụng);

Các vật chứng này là công cụ, dụng cụ được các bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội và anh H cũng không có yêu cầu được nhận lại dao. Xét, tich thu tiêu hủy.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu P1, Nguyễn Trường C phạm tội "*Cướp tài sản*"*;*

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133, điểm g khoản 1 Điều 48, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33, Điều 20, Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009;

Xử phạt: Nguyễn Hữu P1 08 (tám) năm tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày bị bắt tạm giữ 28/4/2017 *(ngày hai mươi tám tháng tư năm hai nghìn không trăm mười bảy).*

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33, Điều 20, Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009;

Xử phạt: Nguyễn Trường C 07 (bảy) năm tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày bị bắt tạm giữ 28/4/2017 *(ngày hai mươi tám tháng tư năm hai nghìn không trăm mười bảy).*

Áp dụng khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003;

- Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) cây dao thái lan dài 21,5cm, cán dao bằng nhựa màu vàng, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng (đã qua sử dụng);

- 01 (một) cây kiềm răng (đã qua sử dụng)

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/6/2017 giữa Cơ quan điều tra và Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới).

Áp dụng Điều 98, Điều 99, Điều 234 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc mỗi bị cáo phải chịu *200.000 (hai trăm nghìn) đồng* án phí hình sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với án phí) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của ông Nguyễn Minh H, bà Nguyễn Đức Thụy T là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện KSND huyện (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Thi hành án DS huyện (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Lại Hiệp P2